

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “*Xin Ly hôn, giao nuôi con chung*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Hải L, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: Số nhà x, tổ h, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Tạ Văn D, sinh năm 1987.
Nơi cư trú: Số nhà x, tổ d, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào điều 212, 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào điều 147 BLTTDS; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Hải L và anh Tạ Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị L và anh D có 01 người con chung là: Cháu Tạ Anh T, sinh ngày 30/9/2015. Chị L và anh D thỏa thuận việc giao nuôi con chung: Chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Anh T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh D cấp dưỡng nuôi cháu T là 1.000.000^d (Một triệu

đồng) trên tháng, định kỳ hàng tháng. Thời gian bắt đầu tính cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 01/7/2018 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh D thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ chung thu về; nợ chung phải trả: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01766 ngày 14/5/2018. Chị L được hoàn trả lại 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND thị trấn Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân